

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 460/2022/HS-PT

Ngày 25 – 5 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TH2 PHỐ HÀ NỘI

- Th2 phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Th2

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Th2 phố Hà Nội

- Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2022/HSPT ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, Th2 phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình Đ (tên gọi khác là Mạnh), sinh năm 1993; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú thôn Khôn Duy, xã M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề ngH2 lao động tự do; trình độ văn hóa 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Đình Thị H; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự chưa; tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021 được áp dụng biện pháp Cầm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Đình Văn N, sinh năm 1965; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú: thôn Khôn Duy, xã M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ

văn hóa 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị M (đều đã chết); vợ Mai Thị H và có 04 con (con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2004); tiền án, tiền sự chưa; nhân thân ngày 30/12/2016, Tòa án nhân dân Th2 phố Hà Nội phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Đánh bạc”, nộp án phí HSST ngày 25/10/2016 (Đã xóa án); tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 27/3/2021 được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Đặng Trần S, sinh năm 1995; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú thôn Khôn Duy, xã M, huyện Ch, Th2 phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Trần Ph và bà Đỗ Thị M; vợ PH1 Thị Hằng và có 02 con (con lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2020); tiền án, tiền sự chưa; bị truy nã, đầu thú ngày 06/7/2021; Được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Lương Văn TH2 (tên gọi khác là Tiệp), sinh năm 1992; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú thôn Khôn Duy, xã M, huyện Ch, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn Th (đã chết) và bà Đinh Thị L; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự chưa; bị truy nã, đầu thú ngày 02/7/2021. Được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo:

1. Mai Văn L1, sinh năm 1979;
2. Đinh Công Đ1, sinh năm 1981;
3. Đinh Văn Ch, sinh 1977;
4. Tạ Đình H1, sinh 1993;
5. Đào Văn H2, sinh năm 1980;
6. Mai Thế Th1, sinh năm 1987;
7. Nguyễn Văn Th2, sinh năm 1975;
8. Đinh Công Tr, sinh năm 1971;

9. Đinh Văn C, sinh 1986;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ch và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân huyện Ch, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 17/3/2021, Mai Văn L1 đến nhà Nguyễn Đình Đ ở cùng thôn Khôn Duy, xã M, huyện Ch, Hà Nội để bàn bạc, thống nhất với Đ về việc tổ chức cho các đối tượng đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền tại nhà của Đ, nhằm thu lời bất chính từ việc thu phế của các con bạc. Cụ thể: L1 có nhiệm vụ gọi điện thoại nhằm rủ rê, lôi kéo các đối tượng đến nhà Đ để đánh bạc còn Đ có nhiệm vụ thu phế của các con bạc và cùng L1 canh gác, cảnh giới lực lượng Công an. Đ và L1 thống nhất, đối với số tiền phế thu được, Đ được hưởng 75% và chia cho L1 25%. Sau khi L1 sử dụng 01 chiếc ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 1280 (màu đen, lắp sim Viettel số 0974361426, cũ đã qua sử dụng) gọi điện thì có 11 đối tượng đến nhà Đ để đánh bạc bao gồm: Đinh Công Đ1, Đinh Văn N, Đinh Văn Ch, Mai Thế Th1, Đào Văn H2, Đinh Văn C, Đinh Công Tr, Tạ Đình H1, Nguyễn Văn Th2, Đặng Trần S, Lương Văn TH2 (tức Tiệp).

Khi đến nhà Đ, mặc dù không được Đ và L1 phân công nhưng Đinh Văn N tự cắt 04 quân vị hình tròn từ lá bài chắn và chuẩn bị 01 bát sứ, 01 đĩa sứ để Đinh Công Đ1 xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an xã M, huyện Ch phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền thu trên chiếu bạc là 36.820.000 đồng. Quá trình bắt giữ, lợi dụng sơ hở của lực lượng Công an Đinh Công Đ1, Đinh Văn N, Đinh Công Tr, Nguyễn Văn Th2, Đặng Trần S, Lương Văn TH2 (tức Tiệp) bỏ chạy thoát.

Trong các ngày 22/3/2021, 24/3/2021, do nhận thức được hành vi phạm tội của bản thân, Đinh Công Tr và Đinh Văn N đã đến Công an huyện Ch để đầu thú; ngày 02/7/2021, 06/7/2021, Lương Văn TH2, Đặng Trần S đã đến Công an Th2 phố Hà Nội (PC02) đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của bản thân và S tự nguyện giao nộp số tiền 980.000 đồng (*Chín trăm tám mươi nghìn đồng*).

Quá trình điều tra, làm rõ hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình Đ, Đình Văn N, Đặng Trần S, Lương Văn TH2 như sau:

1. Nguyễn Đình Đ (chủ nhà): Đ được Mai Văn L1 gọi điện cho Đ, nội dung L1 bàn bạc với Đ tổ chức cho các đối tượng đánh bạc xóc đĩa tại nhà ở của Đ. L1 có nhiệm vụ điện thoại rủ rê, lôi kéo để cho các đối tượng đến nhà Đ đánh bạc. Đ có nhiệm vụ thu phế của các con bạc, số tiền phế thu được bao nhiêu, chia cho L1 hưởng 25%, còn 75% Đ hưởng, Đ đồng ý tổ chức cho các đối tượng đánh bạc tại nhà ở của mình. Quá trình đánh bạc, Đ thu tiền phế được tổng cộng 800.000 đồng, Đ chia cho L1 200.000 đồng. Còn Đ được 600.000 đồng. Ngoài ra, Đ còn tham gia đánh bạc với các đối tượng khác với tổng số tiền sử dụng để đánh bạc Đ là 2.260.000 đồng; trong đó Đ có 1.660.000đ và 600.000đ tiền thu phế.

2. Đình Văn N: Khi đến nhà Đ, Nam xuống bếp lấy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và cắt 04 (bốn) quân vị hình tròn từ quân bài chắn để Đ1 xóc cái cho các đối tượng đánh bạc. Khi đi đánh bạc, Nam có 600.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc.

3. Đặng Trần S: Khi tham gia đánh bạc, S mang theo 1.200.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. S nộp cho Đ 100.000 đồng tiền phế.

4. Lương Văn TH2: Khi tham gia đánh bạc, TH2 có 130.000 đồng và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 173/2021/HSST ngày 21/12/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ch, Th2 phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố: Nguyễn Đình Đ phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*” và “*Đánh bạc*”; Mai Văn L1 phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”; Đình Văn N, Đình Công Đ1, Đình Văn Ch, Tạ Đình H1, Đào Văn H2, Đặng Trần S, Mai Thế Th1, Nguyễn Văn Th2, Đình Công Tr, Đình Văn C, Lương Văn TH2 phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Đình Đ (Mạnh) 12 (mười hai) tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*”; 09 (chín) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 21 (hai mươi

một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Đinh Văn N 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Đặng Trần S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt Lương Văn TH2 (Tiệp) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2021, bị cáo Đinh Văn N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 25/12/2021, bị cáo Lương Văn TH2 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 28/12/2021, bị cáo Nguyễn Đình Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; bị cáo Đặng Trần S có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, Th2 khẩn khai nhận hành vi phạm tội.

Đ1 diện Viện kiểm sát nhân dân Th2 phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Đinh Văn N, Đặng Trần S, Lương Văn Tiệp về tội

“Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy :

Bị cáo Nguyễn Đình Đ là người giữ vai trò chính trong vụ án, dùng nhà ở của mình làm địa điểm tổ chức đánh bạc, thu tiền phé và trực tiếp tham gia đánh bạc. Bị cáo Đình Văn N là người chuẩn bị bát, đĩa, cắt quân vị, nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật; các bị cáo Đình Văn S, Lương Văn TH2 sau khi phạm tội đã bỏ trốn bị truy nã. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như đã tuyên và không cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội là đúng. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết gì mới làm cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của những người liên quan; biên bản thu giữ tang vật và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ 13 giờ 00 phút đến 15 giờ 00 phút ngày 17/3/2021, tại thôn Khôn Duy, xã M, huyện Ch, Hà Nội, Nguyễn Đình Đ đã bàn bạc, thống nhất với Mai Văn L1 sử dụng nhà ở của mình để tổ chức cho các đối tượng đánh bạc. L1 có nhiệm vụ điện thoại rủ rê, lôi kéo để các đối tượng đến nhà Đ đánh bạc. Đ có nhiệm vụ thu phé của các con bạc, số tiền phé thu được bao nhiêu, chia cho L1 hưởng 25%,

còn 75% Đ hưởng. Quá trình đánh bạc, Đinh Văn N chuẩn bị dụng cụ đánh bạc để Đinh Công Đ1 xóc cái cho Nguyễn Đình Đ, Đinh Văn N, Đinh Văn Ch, Đinh Văn C, Mai Thế Th1, Đào Văn H2, Tạ Đình H1, Đinh Công Tr, Nguyễn Văn Th2, Đặng Trần S, Lương Văn TH2 đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 36.820.000 đồng (Ba mươi sáu triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng).

Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Đình Đ về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; các bị cáo Đinh Văn N, Đặng Trần S, Lương Văn TH2 và các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Bị cáo Nguyễn Đình Đ là người giữ vai trò chính trong vụ án, dùng nhà ở của mình làm địa điểm tổ chức đánh bạc, thu tiền phé và trực tiếp tham gia đánh bạc, tổng số tiền bị cáo tổ chức cho các con bạc đánh bạc là 36.820.000 đồng, trong đó bị cáo sử dụng số tiền 2.260.000 đồng để đánh bạc. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội, vai trò, nhân thân, Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo mức án 21 tháng tù về hai tội và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đ.

Đối với bị cáo Đinh Văn N tham gia với vai trò đồng phạm tích cực, là người chuẩn bị bát, đĩa, cắt quân vị, sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc; nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc, mặc dù đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo không có khả năng tự cải tạo, tu dưỡng bản thân, coi thường pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo được hưởng án treo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ sử dụng số tiền (600.000 đồng) không lớn để đánh bạc; sau khi phạm tội, bị cáo đã ra đầu thú, Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào mức độ

phạm tội của bị cáo, xét thấy mức án 10 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Đinh Văn S và Lương Văn TH2: Các bị cáo phạm tội có mức độ, phạm tội với vai trò đồng phạm, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc (bị cáo S sử dụng số tiền 1.200.000 đồng, bị cáo TH2 sử dụng số tiền 130.000 đồng để đánh bạc); các bị cáo sau khi phạm tội đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo S, bị cáo TH2 mỗi bị cáo mức án 6 tháng tù là cần thiết. Tuy nhiên, xét các bị cáo phạm tội có mức độ, sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, như: Th2 khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tuy sau khi phạm tội, do không hiểu biết pháp luật các bị cáo đã bỏ trốn nhưng sau đó đã ra đầu thú; tại cấp phúc thẩm, các bị cáo xuất trình đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, theo đó các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân là lao động chính; các bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Theo tinh thần hướng dẫn tại Nghị quyết 01/2022NQ- HĐTP ngày 23/3/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo; việc không bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội. Do vậy, cần giữ nguyên mức hình phạt 06 tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Đ phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đinh Văn N, Đinh Văn S, Lương Văn TH2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a (đối với bị cáo Đ), điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c (đối với bị cáo Nam), điểm e (đối với bị cáo S, bị cáo TH2) khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm, xử:

- Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Nguyễn Đình Đ (tên gọi khác là Mạnh) 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”; 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/3/2021 đến ngày 23/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, phạt:

Đinh Văn N 7 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 24/3/2021 đến ngày 27/3/2021.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đặng Trần S 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Lương Văn TH2 (tên gọi khác là Tiệp) 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện Ch, Th2 phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo Đinh Văn S, Lương Văn TH2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể

quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đình Đ (tên gọi khác là Mạnh) phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đình Văn N, Đình Văn S, Lương Văn TH2 (tên gọi khác là Tiệp) không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 25/5/2022.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân Th2 phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ch, Hà Nội;
- Công an huyện Ch, HN;
- TAND huyện Ch, HN;
- Chi cục THADS huyện Ch, HN;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang